

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **243/2020/KDTM-PT**

Ngày: 06/5/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng thi công
xây dựng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán:

1/ Bà Phùng Thị Như Mai

2/ Bà Hoàng Thị Bích Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Anh Tuấn- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 29 tháng 4 và ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/KDTMPT ngày 05/2/2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”.

Do Bản án sơ thẩm số 85/2019/KDTM-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị bị đơn Công ty Cổ phần xây dựng Trung Hậu kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4564/2020/QĐXX-PT ngày 18/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH LA;

Địa chỉ: Lô 26 và lô A25-2 đường N, Khu công nghiệp P, xã A, huyện B, tỉnh LA.

Đại diện theo pháp luật: Ông G – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Phan Chí C, sinh năm 1991

- Bà Trần Đàm Quỳnh T, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: L4-10.OT12, Landmark A, Vinhomes central park, 208 Nguyễn Hữu C, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Công ty Cổ phần xây dựng T

Địa chỉ: 96M Hoàng Quốc V, phường P, Quận A, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đại K – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Võ Thị Bích N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 4 Trần Quang D, Phường C, Quận D, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Ngô Minh Đ- Công ty Luật TNHH T, Đoàn Luật sư Thành phố H.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn, bị đơn, luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH LA (Công ty LA) và Công ty Cổ phần Xây dựng T (Công ty T) đã ký kết 02 hợp đồng xây dựng gồm: 1/ Hợp đồng kinh tế số 20/GW-TH/HDKT/2016 tháng 10/2016 để thi công xây dựng nhà máy LA tại địa chỉ Khu công nghiệp P, xã A, huyện B, tỉnh LA, tổng giá trị hợp đồng là 32.897.446.967 (ba mươi hai tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng) (đã bao gồm VAT), hai bên thanh lý hợp đồng vào ngày 10/7/2017, thời hạn bảo hành công trình là 24 tháng; 2/ Hợp đồng kinh tế số 21/JW-TH/HDKT/2016 tháng 10/2016 giữa Công ty TNHH J và Công ty T để thiết kế và thi công xây dựng nhà máy Joongwon tại địa chỉ Khu công nghiệp P, xã An Thạnh, huyện B, tỉnh LA, tổng giá trị hợp đồng là 9.105.307.596 đồng (chín tỷ một trăm lẻ năm triệu ba trăm lẻ bảy ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng) (đã bao gồm VAT), hai bên thanh lý hợp đồng vào ngày 19/7/2017, thời hạn bảo hành công trình là 24 tháng. Ngày 21/02/2018, Công ty Joongwon đã sáp nhập vào Công ty LA theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 21/02/2018 của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh LA. Như vậy, hiện nay Công ty LA kế thừa toàn bộ quyền lợi của Công ty J.

Đến tháng 9/2018, trong thời hạn bảo hành, các công trình bắt đầu phát sinh nhiều lỗi về chất lượng xây dựng, cụ thể: Gạch lát sàn bị nứt, tường bị ố do cửa sổ bị rỉ, cùm bị rỉ, cốp thiếu nước, nền xường bị tách, lưới chống côn trùng bị mục, ron nền xường bị hở, gạch ốp bị bung, cạnh cửa sổ bị nứt và thấm nước, tường bị nứt, lỗ foam bị hở, cảnh quan hư hỏng...và kết cấu công trình không vững dẫn tới công trình hư hỏng nghiêm trọng. Nguyên nhân là vật liệu thi công và quá trình thi công của Công ty T không đảm bảo theo thiết kế và thỏa thuận giữa hai bên. Công ty LA đã liên hệ làm việc, đốc thúc Công ty T nhiều lần, yêu cầu sửa chữa dứt điểm các hư hỏng của công trình nhưng đến nay Công ty T không giải quyết được các hư hỏng trên và đến tháng 4/2019, là thời điểm Công

ty LA biết được quyền lợi của Công ty LA bị xâm phạm (đây là thời điểm Công ty T cho thấy họ không thực hiện nghĩa vụ bảo hành) nên phát sinh quyền khởi kiện. Do đó Công ty LA đã tiến hành khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần xây dựng Trung Hậu phải bồi thường cho Công ty TNHH LA số tiền 1.990.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm chín mươi triệu đồng) là chi phí để Công ty TNHH LA sửa chữa lại công trình trên, theo 02 hợp đồng: Hợp đồng số 20/GW-TH/HĐKT/2016 tháng 10/2016 và Hợp đồng số 21/JW-TH/HĐKT/2016 tháng 10/2016.

Công ty TNHH LA đồng ý với Kết quả kiểm định công trình số 19152/DV.32/SCQC ngày 16/10/2019 của Công ty Kiểm định xây dựng S, với kết quả xác định: Các hư hỏng theo kết luận có thể được khắc phục, sửa chữa theo kiến nghị biện pháp kỹ thuật nêu trong phần thuyết minh tại mục D/1.2. Chi phí sửa chữa hư hỏng hiện trạng công trình: 1.719.704.000 (Một tỷ bảy trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn) đồng.

Đại diện bị đơn trình bày:

Ngày 26/10/2016, Công ty T đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 20/GW-TH/HĐKT/2016 với Công ty LA là chủ đầu tư dự án. Theo đó, Công ty LA giao cho Công ty T thiết kế, thi công xây dựng Dự án nhà máy LA (gọi là Dự án nhà máy GW) tại lô A15 và Lô A25-2, đường Ngang, Khu công nghiệp P, xã An Thạnh, huyện B, tỉnh LA. Giá trị sau thuế của hợp đồng là: 32.897.446.967 VNĐ. Ngày 03/5/2017, hai bên đã thống nhất tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành, ký biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng nhà máy. Đến ngày 10/7/2017, hai bên đã thanh lý hợp đồng. Theo thỏa thuận tại Điều 4.3 Hợp đồng thì thời gian bảo hành là 24 tháng kể từ ngày bàn giao công trình. Trong thời gian bảo hành công trình, Công ty T đã thực hiện đúng các nội dung và phạm vi bảo hành của mình. Tuy nhiên, Công ty LA đã có đơn khởi kiện Công ty T tại Tòa án nhân dân Quận 7, cụ thể ngày 22/4/2019, Tòa án nhân dân Quận 7 có thông báo thụ lý vụ án số 37/2019/TB-TLVA và thông báo thụ lý bổ sung số 17/2019/TB-TLVA ngày 11/6/2019, nội dung vụ kiện và yêu cầu của Công ty LA là buộc Công ty T phải bồi thường tổng số tiền: 1.990.000.000 đồng (một tỷ chín trăm chín mươi triệu đồng) chi phí để Công ty LA sửa chữa lại công trình – nhà máy LA (nhà máy GW) theo Hợp đồng kinh tế số 20/GW-TH/HĐKT/2016 nêu trên do Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ bảo hành, không có biện pháp xử lý để đảm bảo chất lượng công trình, đến thời điểm khởi kiện không tiếp tục thực hiện việc bảo hành là không đúng, bị đơn hoàn toàn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, bởi lẽ:

Thứ nhất, bị đơn phản đối ý kiến nguyên đơn cho rằng bị đơn không thực hiện việc bảo hành: đối với việc bảo hành công trình, bị đơn đã bảo hành đúng theo yêu cầu của nguyên đơn và đã thực hiện xong nhưng do một số lý do chủ quan từ phía Chủ đầu tư Công ty LA gây khó khăn cho bị đơn không thể hoàn thành công việc và khẳng định đến thời điểm khởi kiện của nguyên đơn, nghĩa vụ bảo hành của mình đối với công trình GW chỉ còn lại 01 bức tường bị nứt phần sơn tổ trát bên ngoài và một số công việc liên quan tới bức tường mà bị đơn chưa thể hoàn thành do yêu cầu tạm dừng của đề Công ty LA, các hạng mục

khắc bảo hành xong bị đơn đã báo cáo rõ ràng cho nguyên đơn theo Công văn số 13/2019/CV-TH gửi ngày 12/4/2019.

Thứ hai, việc bảo hành bức tường bị nứt nói trên không được bị đơn hoàn tất là do lỗi của nguyên đơn đưa ra yêu cầu vô lý và ngăn cản thi công: do yêu cầu vô lý của nguyên đơn trong biện pháp bảo hành dẫn tới thời gian thảo luận phương án bảo hành kéo dài và không thể hoàn thành công việc đúng thời hạn bảo hành. Cụ thể, khi nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, nguyên đơn đã nghiệm thu toàn bộ dự án và quyết toán giá trị thi công toàn bộ dự án theo hợp đồng là: 32.897.446.967 đồng. Tuy nhiên, khi xảy ra lỗi cần bảo hành, nguyên đơn lại yêu cầu bị đơn bảo hành bức tường nói trên bằng cách ốp Panel (một loại vật liệu mới không tương đương) là không thuộc phạm vi bảo hành công trình. Vì việc ốp Panel là một yêu cầu hoàn toàn mới, đồng thời, nguyên đơn tự ý yêu cầu bên thứ ba là Công ty TNHH S – chi nhánh Đ ốp Panel theo báo giá và yêu cầu bị đơn phải chi trả theo báo giá này – giá trị tương đương 1.570.120.965 VNĐ – vượt nhiều lần giá trị bức tường cần bảo hành. Do yêu cầu hoàn toàn vô lý này, việc sửa chữa bức tường không phải do trách nhiệm của Công ty T mà là trách nhiệm của Công ty TNHH LA. Đồng thời, bị đơn cũng đã bố trí lực lượng kỹ thuật thi công đến xử lý bảo hành cho hoàn thiện phần bức tường, nhưng đại diện nguyên đơn không chấp thuận cho vào công trình để thực hiện công việc.

Thứ ba, nguyên đơn không chịu hợp tác để thảo luận, thống nhất đưa ra phương án phù hợp mà bị đơn đề xuất để hoàn thành nghĩa vụ bảo hành của bị đơn. Tuy trong thời gian bảo hành, nguyên đơn đã đưa ra những yêu cầu vô lý, không thuộc phạm vi bảo hành công trình, buộc bị đơn phải thực hiện nhưng vì sự hợp tác giữa hai bên cũng như uy tín của Công ty T, bị đơn đã vô cùng thiện chí và mong muốn thương lượng bằng việc tổ chức cuộc họp ba bên gồm Công ty T, Công ty TNHH LA và Ngân hàng MBBank-Chi nhánh Quận 7 vào ngày 11/4/2019 để đưa ra phương án, giải pháp tối ưu nhất nhưng nguyên đơn tiếp tục không đồng ý.

Thứ tư, các yêu cầu vô lý và sự ngăn cản công tác bảo hành của nguyên đơn dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty T, cụ thể: Bị đơn bị phong tỏa giá trị tài sản tương đương khoảng 1.100.000.000 VNĐ, việc này ảnh hưởng tới khả năng kinh doanh mà Công ty T phải gánh chịu.

Thứ năm, các yêu cầu vô lý và sự ngăn cản công tác của nguyên đơn dẫn tới tổn thất về uy tín, tinh thần và chi phí cơ hội cho bên Công ty T, cụ thể: Khi xảy ra vụ kiện bị đơn quan ngại về việc mất uy tín với khách hàng, đối tác, nhân viên của công ty; Bị đơn đã dành nhiều thời gian của nhân sự công ty để giải quyết việc này, liên đới đến chi phí về tài chính bị đơn phải trả cho người lao động, quản lý và chi phí cơ hội bị đơn có thể tạo ra thay vì đi giải quyết vụ việc vô lý này. Đồng thời, bị đơn bị hao tổn, suy sụp tinh thần trong thời gian giải quyết vụ việc. Hiện nay thiết bị của bị đơn đang thi công vẫn còn trong nhà máy chưa lấy ra được, việc này dẫn tới việc hạn chế khả năng sản xuất của bị đơn dẫn tới tổn thất về tài chính.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường 1.990.000.000 là không có cơ sở, bị đơn không hoàn tất việc bảo hành hoàn toàn là do lỗi của nguyên đơn. Mặt khác, thực tế bị đơn đã tiến hành bảo hành 85% còn 15% là bức tường nhưng nguyên đơn không cho vào để thực hiện việc sửa chữa, bảo hành nên thể thực hiện được.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý. Yêu cầu của nguyên đơn là vô lý (lắp panel) vì phát sinh ngoài phạm vi bảo hành của bị đơn. Đây cũng là lý do hai bên không thống nhất phương án bảo hành.

Bản án sơ thẩm số 85/2019/KDTM-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty Cổ phần xây dựng T trả cho Công ty TNHH LA số tiền 1.719.704.000 (Một tỷ bảy trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn) đồng.

Buộc Công ty Cổ phần xây dựng T trả lại cho Công ty TNHH LA số tiền 216.852.000 đồng mà Công ty TNHH LA đã đóng cho công ty cổ phần kiểm định xây dựng sai gòn cho chi phí kiểm định xây dựng.

Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/QĐ-BPKCTT ngày 26/4/2019.

Giải tỏa quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 05/2019/QĐ-BPĐB ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/11/2019, bị đơn Công ty Cổ phần xây dựng T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện bị đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần xây dựng T, sửa bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng

thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, điều chỉnh bản án sơ thẩm phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; của luật sư, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về nội dung kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần xây dựng T đề nghị sửa bản án sơ thẩm; Nguyên đơn đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đây là vấn đề cần xem xét.

[1.1] Xét thấy: Vào tháng 10/2016, giữa Công ty TNHH LA và Công ty Cổ phần xây dựng T ký Hợp đồng số 20/GW-TH/HĐKT/2016 tháng 10/2016 và Hợp đồng số 21/JW-TH/HĐKT/2016 tháng 10/2016 về việc thi công nhà máy của Công ty LA. Ngày 03/5/2017, hai bên đã thống nhất tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành, ký biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng nhà máy; ngày 10/7/2017, hai bên đã thanh lý hợp đồng; Theo thỏa thuận trong 02 Hợp đồng thì thời gian bảo hành là 24 tháng kể từ ngày bàn giao công trình; Đến tháng 9/2018, trong thời hạn bảo hành, các công trình bắt đầu phát sinh nhiều lỗi về chất lượng xây dựng nên phía Công ty LA yêu cầu phía Công ty T thực hiện nghĩa vụ bảo hành. Phía Công ty T cũng đã sửa chữa nhiều lần nhưng các bên vẫn chưa lập được biên bản nghiệm thu. Vì vậy, Công ty LA khởi kiện đến Tòa án. Tòa án nhân dân quận 7 đã ban hành quyết định trưng cầu giám định, Công ty cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn là đơn vị mà các bên thống nhất lựa chọn. Theo kết quả kiểm định công trình số 19152/DV.32/SCQC ngày 16/10/2019 thì rất nhiều hạng mục bị hư hỏng. Qua phân tích các yếu tố ảnh hưởng và kết quả điều tra, khảo sát hiện trạng công trình, cơ quan kiểm định đánh giá: *nguyên nhân chủ yếu gây hư hỏng một số cấu kiện của các hạng mục công trình “Nhà máy Joongwon Việt Nam – Long An GWFNV Factory” chủ yếu là do quá trình thiết kế, thi công chưa đảm bảo.* Các hư hỏng trên có thể được khắc phục, sửa chữa theo kiến nghị biện pháp kỹ thuật với chi phí là 1.719.704.000 (Một tỷ bảy trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn) đồng là cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 1.719.704.000 (Một tỷ bảy trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn) đồng.

[1.2] Tại giai đoạn sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, đại diện Công ty T thừa nhận là đơn vị duy nhất thi công tại công trình nói trên, và không có yêu cầu trưng cầu giám định lại, cũng không có khiếu nại kết luận giám định của Công ty cổ phần kiểm định xây dựng S. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ vào Kết quả kiểm định công trình số 19152/DV.32/SCQC ngày 16/10/2019 của Công ty cổ phần kiểm định xây dựng S để buộc phía Công ty T thực hiện nghĩa vụ bảo hành của mình thông qua việc hoàn trả số tiền nói trên là có cơ sở.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía đại diện Công ty T yêu cầu được tiếp tục bảo hành, nếu buộc hoàn trả tiền cho Công ty LA thì chỉ đồng ý thanh toán số tiền 277.000.000 đồng vì kết quả kiểm định chưa trừ chi phí khấu hao.... Tuy nhiên những số liệu mà phía Công ty T đưa ra không được Công ty LA thừa nhận, do đó, không có cơ sở chấp nhận ý kiến này.

[1.4] Từ những nhận định nói trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần xây dựng T.

[1.5] Về án phí:

[1.5.1] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Xét thấy, tại phần án phí của bản án sơ thẩm tuyên “*Công ty TNHH LA phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 13.514.800 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0026981 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 lập là 22.500.000 đồng. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 8.895.200 đồng*”. Tuy nhiên, theo hồ sơ vụ án cho thấy, nguyên đơn Công ty TNHH LA đã nộp 02 Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, cụ thể: Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0026981 ngày 22/4/2019 với số tiền là 22.500.000 đồng và Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0031227 ngày 10/6/2019 với số tiền 19.350.000 đồng. Tổng số tiền tạm ứng của 02 biên lai này là 41.850.000 đồng. Như vậy, phải hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 28.335.200 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm đồng) chứ không phải số tiền 8.895.200 đồng như bản án sơ thẩm tuyên. Vì vậy, điều chỉnh phần án phí của bản án sơ thẩm như sau:

Công ty TNHH LA phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận là 13.514.800 (mười ba triệu năm trăm mười bốn ngàn tám trăm đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH LA đã nộp là 41.850.000 (bốn mươi một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0026981 ngày 22/4/2019 và AA/2018/0031227 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7. Hoàn lại cho Công ty TNHH LA số tiền 28.335.200 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm đồng).

Công ty Cổ phần xây dựng T phải chịu án phí là 63.591.120 (sáu mươi ba triệu năm trăm chín mươi một ngàn một trăm hai mươi đồng).

[1.5.2] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên Công ty T phải chịu án phí phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, điều chỉnh bản án sơ thẩm phân án phí. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần xây dựng T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm với nội dung như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH LA:

1.1. Buộc Công ty Cổ phần xây dựng T trả cho Công ty TNHH LA số tiền 1.719.704.000 (một tỷ bảy trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn đồng).

1.2. Buộc Công ty Cổ phần xây dựng T trả lại cho Công ty TNHH LA số tiền 216.852.000 (hai trăm mười sáu triệu tám trăm năm mươi hai ngàn đồng) Công ty TNHH LA đã đóng cho Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng S cho chi phí kiểm định xây dựng.

Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

1.3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/QĐ-BPKCTT ngày 26/4/2019.

Giải tỏa quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 05/2019/QĐ-BPĐB ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí :

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH LA phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận là 13.514.800 (mười ba triệu năm trăm mười bốn ngàn tám trăm đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH LA đã nộp là 41.850.000 (bốn mươi một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0026981 ngày 22/4/2019 và AA/2018/0031227 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7. Hoàn lại cho Công ty TNHH LA số tiền 28.335.200 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm đồng).

Công ty Cổ phần xây dựng T phải chịu án phí là 63.591.120 (sáu mươi ba triệu năm trăm chín mươi một ngàn một trăm hai mươi đồng).

2.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty Cổ phần xây dựng T phải chịu 2.000.000 (hai triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Công ty Cổ phần xây dựng T đã nộp 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0031831 ngày 27/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THA DS TPHCM;
- Chi cục THA DS Quận 7;
- TAND Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dung